UBND HUYỆN SƠN ĐỘNG **PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 441 /TTr-TNMT	*Sơn Động, ngày 12 tháng 6 năm 2023*

TỜ TRÌNH
Đề nghị ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, tại thị trấn An Châu, huyện Sơn Động

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sơn Động.

Căn cứ Luật Đất đai số năm 2013;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước và khoáng sản, khí tượng thủy văn, đo đạc bản đồ;

Căn cứ các Biên bản vi phạm hành của UBND thị trấn An Châu số: 11, 14/BB-VPHC ngày 02/6/2023; Số: 12, 15/BB-VPHC ngày 03/6/2023; số: 13/BB-VPHC ngày 04/6/2023; số: 16, 17, 18, 19,20/BB-VPHC ngày 05/6/2023;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND thị trấn An Châu tại Tờ trình số 16/TTr-UBND ngày 06/6/2023 về việc đề nghị Chủ tịch UBND huyện ban hành quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sơn Động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với các cá nhân sau:

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với các ông, bà có tên trong danh sách kèm theo.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

- Có 05 trường hợp sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại các điểm a và d khoản 1 Điều 57 của Luật đất đai, cụ thể: chuyển đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp (đất ở), tổng diện tích vi phạm 500 m^2;

- Có 02 trường hợp sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, không phải là đất rừng phòng hộ, không phải là đất rừng đặc dụng, không phải là đất rừng sản xuất vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm

quyền cho phép theo quy định tại các điểm b và d khoản 1 Điều 57 của Luật đất đai, cụ thể: chuyển mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm sang đất phi nông nghiệp (đất ở), tổng diện tích vi phạm 220 m^2;

- Có 01 trường hợp sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, không phải là đất rừng phòng hộ, không phải là đất rừng đặc dụng, không phải là đất rừng sản xuất vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại các điểm b và d khoản 1 Điều 57 của Luật đất đai, cụ thể: chuyển mục đích sử dụng đất nuôi trồng thủy sản sang đất phi nông nghiệp (đất ở), diện tích vi phạm 150 m^2, thuộc thửa đất số 55, tờ bản đồ số 77; địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố Thượng 1, thị trấn An Châu, huyện Sơn Động. Thời điểm vi phạm năm 2008;

- Có 01 trường hợp chiếm đất nông nghiệp là đất trồng lúa, cụ thể: chiếm 60 m^2 đất trồng lúa của ông Nông Văn Quỳ, thường trú tổ dân phố Lốt, thị trấn An Châu, huyện Sơn Động, thuộc thửa đất số 198, tờ bản đồ số 7, mục đích sử dụng: đất trồng lúa, địa chỉ thửa đất: tổ dân phố Hạ 2, thị trấn An Châu, huyện Sơn Động để sử dụng vào mục đích làm nhà ở, thời điểm vi phạm tháng 10 năm 2019;

- Có 01 trường hợp sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, không phải là đất rừng phòng hộ, không phải là đất rừng đặc dụng, không phải là đất rừng sản xuất vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại các điểm b và d khoản 1 Điều 57 của Luật đất đai, cụ thể: chuyển mục đích sử dụng đất trồng cây hàng năm khác sang đất phi nông nghiệp (đất ở), diện tích vi phạm 190 m^2, thuộc thửa đất số 244, tờ bản đồ số 28; mục đích sử dụng: đất trồng cây hàng năm khác, địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố Hạ 2, thị trấn An Châu, huyện Sơn Động. Thời điểm vi phạm tháng 8 năm 2012.

(Chi tiết tại biểu kèm theo)

3. Quy định tại:

- Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 9 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Điểm a, Khoản 2 và Khoản 3, Điều 11 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Điểm a, Khoản 3 và Khoản 5, Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

4. Các tình tiết tăng nặng: Không có

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không có

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền

Cụ thể: Tổng số tiền phạt 108.000.000đ *(Bằng chữ: Một trăm linh tám triệu đồng).*

(Số tiền phạt từng trường hợp cụ thể tại biểu kèm theo).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Có 09 trường hợp buộc đăng ký đất đai theo quy định.

- Trường hợp ông Lưu Xuân Thành: buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất cho ông Nông Văn Quỳ

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do người bị xử phạt chi trả

Kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sơn Động xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: TNMT.

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Lục Xuân Dũng

DANH SÁCH

Đề nghị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, tại thị trấn An Châu, huyện Sơn Động

*(Kèm theo Tờ trình số:*441 */TTr-TNMT, ngày* 12 *tháng 6 năm 2023 của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường)*

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp	Số CMND, CCCD	Ngày cấp	Nơi ở hiện tại	Thời điểm vi phạm	Diện tích vi phạm (m^2)	Số thửa	Số tờ BĐ	Địa chỉ thửa đất *(Tổ dân phố)*	Số tiền phạt *(Triệu đồng)*
1	Nông Văn Ninh	1983	Lao động tự do	024083019265	25/6/2021	TDP Đình	2012	100	203	9	Đình	8
2	Nguyễn Khánh Tùng	1985	Lao động tự do	024085017617	25/10/2022	TDP Hạ 2	2012	190	244	28	Hạ 2	8
3	Lưu Xuân Thành	1961	Lao động tự do	024076002489	22/4/2021	TDP Hạ 2	10/2013	60	198	7	Hạ 2	8
4	Hà Văn Liên	1966	Lao động tự do	024066001750	25/4/2021	TDP Thượng 1	2008	120	14	78	Thượng 1	8
5	Đinh Văn Bình	1963	Lao động tự do	024063001700	25/4/2021	TDP Đình	2011	100	173	10	Đình	15
6	Đinh Văn Huy	1986	Lao động tự do	024086002255	25/4/2021	TDP Đình	2012	100	172	10	Đình	15
7	Đinh Văn Hiệu	1988	Lao động tự do	024088017583	15/92021	TDP Đình	2013	80	171	10	Đình	8
8	Đinh Văn Hiếu	1995	Lao động tự do	024095001189	16/4/2021	TDP Đình	2013	100	169	10	Đình	15
9	Đinh Văn Hải	1991	Lao động tự do	024091021829	25/4/2021	TDP Đình	2013	120	170	10	Đình	15
10	Hoàng Văn Quyết	1974	Lao động tự do	024074002181	25/4/2021	TDP Thượng 1	2003	150	55	77	Thượng 1	8
Tổng								**1120**				**108**